TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 840/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 24/8/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 1077/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

+ Ông Bùi Trọng K, sinh năm 1972; Căn cước công dân: 037072002234 do Cục C về TTXH cấp ngày 14/8/2023; Nơi thường trú: Số E đường H tổ H (Nay là tổ B), phường P, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số E đường H tổ H (Nay là tổ B), phường P, thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1991; Căn cước công dân: 038191053690 do Cục C về TTXH cấp ngày 18/12/2021; Nơi thường trú: Số E đường H tổ H (Nay là tổ B), phường P, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số E đường H tổ H (Nay là tổ B), phường P, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Trọng K và chị Nguyễn Thị U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T, quận H (Nay là UBND phường T), Thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 27/9/2011. Hôn nhân của anh K chị U là hôn nhân hợp pháp.

Nay anh K, chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. *Về con chung*: Anh Bùi Trọng K và chị Nguyễn Thị U xác nhận có hai con chung là Bùi Trọng H, sinh ngày 10/3/2012 và Bùi Ngọc H1, sinh ngày 14/9/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị U trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Bùi Trọng K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh K, chị U là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Bùi Trọng K và chị Nguyễn Thị U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. *Về nợ chung*: Anh Bùi Trọng K và chị Nguyễn Thị U không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị U đồng ý để anh Bùi Trọng K chịu cả 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Trọng K và chị Nguyễn Thị U.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Bùi Trọng K và chị Nguyễn Thị U có 02 con chung là Bùi Trọng H, sinh ngày 10/3/2012 và Bùi Ngọc H1, sinh ngày 14/9/2015. Giao cho chị U là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Trọng H và cháu Bùi Ngọc H1 kể từ tháng 9 năm 2026 cho đến khi cháu H và cháu N trưởng thành

đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con chị U, anh K tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Anh Bùi Trọng K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Bùi Trọng K và chị Nguyễn Thị U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về nợ chung**: Anh Bùi Trọng K và chị Nguyễn Thị U không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Trọng K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh K đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004379 ngày 21/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận anh Bùi Trọng K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- Phòng thi hành án khu vực 2, Hà Nội.
- UBND phường Bạch Mai, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường

TAND KHU VỰC 2

HNQ040926.TL.QDBA
3400